

Tiểu luận kinh tế chính trị

SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN NỀN  
KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ  
HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

## PHẦN A: LỜI MỞ ĐẦU

Hiện nay, mô hình kinh tế thị trường là một mô hình kinh tế phổ biến và có hiệu quả nhất trong việc phát triển kinh tế của hầu hết tất cả các quốc gia trên thế giới. Mô hình này không chỉ được áp dụng ở các nước tư bản chủ nghĩa, mà còn được áp dụng ở các nước đi theo con đường xã hội chủ nghĩa. Nó được vận dụng ở các nước phát triển và cả ở các nước đang phát triển. Việt Nam cũng mới sử dụng mô hình kinh tế này được khoảng hơn 15 năm nay. Và có những thành tựu mà chúng ta đã đạt được cũng như có những khó khăn, những vấn đề gặp phải cần được giải quyết trong quá trình chuyển đổi sang mô hình kinh tế mới. Điều này rất đáng được quan tâm.

Chúng ta cần hiểu rõ về tình hình kinh tế nước ta và tình hình kinh tế của thế giới. Nhất là đối với sinh viên khi nghiên cứu về kinh tế thì đề tài này giúp cho chúng ta trả lời được những câu hỏi: "Phải chăng mỗi một quốc gia muốn có được tăng trưởng kinh tế và năng suất lao động cao, muốn sản xuất ra nhiều sản phẩm vật chất cho xã hội thì nhất thiết phải sử dụng mô hình kinh tế thị trường?", "Vì sao mô hình kinh tế thị trường lại đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển kinh tế của mỗi quốc gia?", "Kinh tế thị trường hình thành và phát triển như thế nào?", "Kinh tế thị trường bao gồm những nhân tố nào cấu thành nên và hoạt động của nó ra sao?", "Bối cảnh nền kinh tế thị trường Việt Nam ra đời và quá trình hoạt động của nó diễn ra như thế nào?", "Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam có đặc điểm gì giống và khác so với nền kinh tế thị trường của các nước khác trên thế giới?"...

Đề tài này sẽ giúp cho chúng ta hiểu được thêm về bản chất, tính chất cũng như nguồn gốc hình thành của nền kinh tế. Ngoài ra còn giúp cho chúng ta biết thêm được về thực tế, những nhân tố, những quy luật nào tác động đến kinh tế thị trường. Điều đó thực sự bổ ích và nó sẽ luôn hỗ trợ cho chúng ta trong quá trình học tập, nghiên cứu và nâng cao kiến thức, tích lũy được của bản thân. Từ đó giúp cho chúng ta có được cái nhìn tổng quát hơn, thực tế hơn và nó dần hình thành cho chúng ta một tư duy phân tích logic về những hiện tượng kinh tế xã hội xảy ra hiện nay.

Đó chính là lý do mà em chọn đề tài này, đề tài: "***Sự hình thành và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam***"

## PHẦN B: NỘI DUNG

### I/ NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

#### 1. Khái niệm kinh tế thị trường là gì?

Nền kinh tế được coi như một hệ thống các quan hệ kinh tế. Khi các quan hệ kinh tế giữa các chủ thể đều biểu hiện qua mua - bán hàng hoá, dịch vụ trên thị trường( người bán cần tiền, người mua cần hàng và họ phải gặp nhau trên thị trường) thì nền kinh tế đó là nền kinh tế thị trường.

Kinh tế thị trường là cách tổ chức nền kinh tế - xã hội trong đó, các quan hệ kinh tế của các cá nhân, các doanh nghiệp đều biểu hiện qua mua bán hàng hoá, dịch vụ trên thị trường và thái độ cư xử của từng thành viên chủ thể kinh tế là hướng vào việc kiếm lợi ích của chính mình theo sự dẫn dắt của thị trường.

Kinh tế thị trường là kinh tế hàng hóa phát triển ở trình độ cao, khi tất cả các quan hệ kinh tế trong quá trình phát triển sản xuất xuất hiện đều được tiền tệ hoá, các yếu tố của sản xuất như: đất đai và tài nguyên, vốn bằng tiền và vốn vật chất, sức lao động, công nghệ và quản lý, các sản phẩm và dịch vụ tạo ra, chất xám đều là đối tượng mua bán, là hàng hóa.

Ngoài ra khi nói về khái niệm về kinh tế thị trường thì chúng ta còn có thêm hai quan điểm khác nhau nữa được đưa ra trong hội thảo về "kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa" do hội đồng lý luận trung ương tổ chức:

Một là, xem "Kinh tế thị trường là phương thức vận hành kinh tế lấy thị trường hình thành do trao đổi và lưu thông hàng hóa làm người phân phối các nguồn lực chủ yếu; lấy lợi ích vật chất, cung cầu thị trường và mua bán giữa hai bên làm cơ chế khuyến khích hoạt động kinh tế. Nó là phương thức tổ chức vận hành kinh tế - xã hội, không tốt mà cũng không xấu. Tốt hay xấu là do người sử dụng nó". Theo quan điểm này, kinh tế thị trường là vật "trung tính", là "công nghệ sản xuất" ai sử dụng cũng được.

Hai là, xem "Kinh tế thị trường " là một loại kinh tế - xã hội - chính trị, nó in đậm dấu ấn của lực lượng xã hội làm chủ thị trường. Kinh tế thị trường là một phạm trù hoạt động, có chủ thể của quá trình hoạt động đó, có sự tác động lẫn nhau của các chủ thể hoạt động. Trong xã hội có giai cấp, chủ thể hoạt động trong kinh tế thị trường không chỉ phải cá nhân riêng lẻ, đó còn là những tập đoàn xã hội, những giai cấp. Sự tác động qua lại của các chủ thể hoạt động đó có thể có lợi cho người này, tầng lớp hay giai cấp này; có hại cho tầng lớp, giai cấp khác.

Tóm lại: Kinh tế thị trường là một trong những phương thức tồn tại của nền kinh tế mà trong đó các quan hệ kinh tế đều được biểu hiện thông qua quan hệ hàng hóa - thị trường. Kinh tế thị trường là trình độ phát triển cao của kinh tế hàng hóa và vì thế nó hoàn toàn khác với kinh tế tự nhiên - là nền kinh tế quan hệ dưới dạng hiện vật, chưa có trao đổi.

#### 2. Tính quy luật và sự hình thành kinh tế thị trường

Quá trình hình thành và phát triển của kinh tế thị trường gắn liền với quá trình xã hội hoá sản xuất thông qua các quá trình sau:

**a) Tổ chức phân công và phân công lại lao động xã hội**

Phân công lao động xã hội là sự phân chia lao động xã hội ra các ngành, các lĩnh vực sản xuất khác nhau, tạo nên sự chuyên môn hoá lao động và theo đó là chuyên môn hoá sản xuất thành những ngành nghề khác nhau

Do có phân công lao động xã hội, mỗi người chỉ sản xuất một thứ hoặc một vài thứ sản phẩm. Song nhu cầu của họ lại bao hàm nhiều thứ khác nhau, để thỏa mãn nhu cầu đòi hỏi cần có sự trao đổi sản phẩm giữa họ với nhau

Tổ chức xã hội hoá của sản xuất thể hiện ở chỗ do phân công lao động xã hội, nên sản phẩm của người này trở nên cần thiết cho người khác, cầu cho xã hội

Sự phân công lao động diễn ra trong nội bộ ngành; trong các ngành với nhau

Do sự phát triển như vũ bão của khoa học - công nghệ, mối liên hệ giữa các phân xưởng, giữa các công đoạn trong nội bộ xí nghiệp ngày càng mật thiết, tinh vi hơn. Điều đó cho thấy tích tụ và tập trung tư bản càng lớn thì sản xuất tư bản chủ nghĩa ngày càng xã hội hoá

Cách mạng khoa học - công nghệ sau chiến tranh đã đẩy quá trình phân công xã hội tư bản và chuyên môn hoá lên đến trình độ sâu rộng chưa từng thấy. Hình thành sự phân công giữa các bộ phận lấy thành quả khoa học làm cơ sở, làm cho chuyên môn hoá sản phẩm ngày càng sâu sắc, hình thành chuyên môn hoá linh kiện, chuyên môn hoá công nghệ, chuyên môn hoá kỹ thuật, bảo dưỡng thiết bị và hậu cần sản xuất. Liên hệ kinh tế giữa các xí nghiệp ngày càng mật thiết, làm tăng cường tính phụ thuộc lẫn nhau, quá trình sản xuất của xí nghiệp cá biệt hoàn toàn dung hợp thành một quá trình sản xuất thống nhất

Chuyên môn hoá ngày càng phát triển thì quan hệ hợp tác giữa các xí nghiệp, các khu vực ngày càng mật thiết, hiệp tác trao đổi thương phẩm trên thị trường phát triển thành quan hệ hiệp tác ngày càng bền vững

Phân công lao động quốc tế và chuyên môn hoá sản xuất trên thế giới cũng mở rộng nhanh. Trong quá trình tái sản xuất xã hội, các nước ngày càng liên hệ chặt chẽ với nhau, lệ thuộc vào nhau, sự giao lưu tư bản, trao đổi mậu dịch ngày càng phong phú

**b) Đa dạng hoá các hình thức sở hữu tư liệu sản xuất**

Sở hữu là hình thức xã hội lịch sử nhất định của sự chiếm hữu

Các hình thức sở hữu: Hình thức đầu tiên là công hữu, sau đó do sự phát triển của lực lượng sản xuất, có sản phẩm dư thừa, có kẻ chiếm làm của riêng, xuất hiện tư hữu. Đó là hai hình thức sở hữu cơ bản thể hiện ở mức độ, quy mô và phạm vi sở hữu khác nhau, phụ thuộc vào trình độ phát triển của lực lượng sản xuất và lợi ích của chủ sở hữu chi phối. Chẳng hạn, công hữu thể hiện thông qua sở hữu của nhà nước, sở hữu toàn dân, sở hữu tư nhân thể hiện ở tư bản tư hữu lớn, tư hữu nhỏ. Ngoài ra còn có hình thức sở hữu hỗn hợp. Nó phát sinh tất yếu do yêu cầu phát triển của lực lượng sản xuất cũng như quá trình xã hội hoá

nói chung đòi hỏi. Đồng thời, nhằm thoả mãn nhu cầu, lợi ích ngày càng tăng và khắc phục sự bất lực, yếu kém của chủ thể kinh tế trong quá trình sản xuất kinh doanh. Sở hữu hỗn hợp hình thành thông qua hợp tác, liên doanh, liên kết tự nguyện, phát hành mua bán cổ phiếu

Sở hữu nhà nước: là hình thức sở hữu mà nhà nước là đại diện cho nhân dân sở hữu những tài nguyên, tài sản, những tư liệu sản xuất chủ yếu và những của cải của đất nước. Sở hữu nhà nước nghĩa là nhà nước là chủ sở hữu, còn quyền sử dụng giao cho các tổ chức, đơn vị kinh tế và các cá nhân để phát triển một cách hiệu quả nhất

Sở hữu tập thể: là sở hữu của những chủ thể kinh tế (cá nhân người lao động) tự nguyện tham gia. Sở hữu tập thể biểu hiện ở sở hữu tập thể các hợp tác xã trong nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng, vận tải,.... ở các nhóm, tổ, đội và các công ty cổ phần

Sở hữu hỗn hợp: là hình thức phù hợp, linh hoạt và hiệu quả trong thời kì quá độ. Mỗi chủ thể có thể tham gia một hoặc nhiều đơn vị tổ chức kinh tế, khi thấy có lợi

Sở hữu tư nhân của sản xuất nhỏ: là sở hữu về tư liệu sản xuất của bản thân người lao động. Chủ thể của sở hữu này là nông dân, cá thể, thợ thủ công, tiểu thương. Họ vừa là chủ sở hữu đồng thời là người lao động. ở quy mô và phạm vi rộng hơn là tư hữu của tiểu chủ, chủ trang trại có lao động

Sở hữu tư nhân tư bản: là hình thức sở hữu của các nhà tư bản vào các ngành, lĩnh vực sản xuất kinh doanh của nền kinh tế

### ***c) Quá trình tiến hành cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật và công nghệ làm xuất hiện các thị trường mới***

Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ thúc đẩy sự xã hội hàng loạt ngành nghề mới và làm cho những ngành nghề cũ được cải tạo. Cuộc cách mạng làm cho cơ cấu ngành nghề của các nước có sự thay đổi lớn. Trong thời kì kinh tế tăng trưởng nhanh sau chiến tranh, công nghiệp hoá đầu là tổ hợp ngành nghề mới, có tác dụng quan trọng. Ngày nay những ngành nghề mới xuất hiện nhờ có sự phát triển sâu sắc của cách mạng khoa học - công nghệ đã không chỉ có một hai ngành mà xuất hiện hàng loạt ngành công nghiệp mới như công nghiệp điện tử, công nghiệp quang học, công nghiệp nguyên tử, công nghiệp sinh vật, công nghiệp chế biến, công nghiệp tàu vũ trụ..... phát triển mạnh mẽ. Sự xuất hiện các tổ hợp ngành nghề mới, các ngành nghề cũ không bị xoá bỏ, mà được cải tạo một cách triệt để. Việc sử dụng rộng rãi máy dệt không có thoi, đầu máy hơi nước, sự phát triển rộng rãi của lò luyện thép điện và đúc gang thép liên hoàn, sự tăng vọt của hệ thống máy công cụ điều khiển và người máy công nghiệp...

Mặt khác cách mạng khoa học - công nghệ còn tạo ra một loạt thị trường mới như: thị trường công nghệ, thị trường vốn, thị trường lao động, thị trường tài chính tiền tệ... Tất cả những thị trường này đều có mối quan hệ mật thiết với

nhau, và sự phát triển của chúng đều phụ thuộc vào sự phát triển của khoa học - công nghệ

***d) Sự phát triển phân công và trao đổi ở phạm vi quốc tế.***

Do phân công lao động nên mỗi người chỉ sản xuất một hay một vài sản phẩm nhất định. Song nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của mỗi người cần có nhiều loại sản phẩm. Vì vậy, đòi hỏi họ phải có mối liên hệ trao đổi sản phẩm cho nhau, phụ thuộc vào nhau. Khi lực lượng sản xuất phát triển cao, phân công lao động được mở rộng thì dần dần xuất hiện trao đổi hàng hoá.

Quan hệ sở hữu khác nhau về tư liệu sản xuất đã chia rẽ người sản xuất, làm cho họ tách biệt với nhau về mặt kinh tế. Trong điều kiện đó, người sản xuất này muốn sử dụng sản phẩm của người sản xuất khác thì phải trao đổi sản phẩm lao động cho nhau

Khi cách mạng công cụ sản xuất và lực lượng sản xuất phát triển thì sẽ tạo điều kiện cho các ngành công nghiệp mới ra đời thúc đẩy các ngành, lĩnh vực kinh tế và hệ thống giao thông vận tải phát triển đồng bộ. Sự phát triển đó phá vỡ tính tự cấp, tự túc, mở rộng thị trường giao lưu, trao đổi hàng hoá không chỉ trong phạm vi quốc gia mà còn diễn ra trên thị trường khu vực và thế giới. Lúc này nhu cầu tiêu dùng của dân cư không chỉ được đáp ứng bằng năng lực sản xuất của từng quốc gia riêng lẻ, mà còn được cung cấp từ các nước khác trên thế giới và khu vực

Mặt khác con người phải tìm các biện pháp khắc phục tình trạng khan hiếm tài nguyên bằng cách giao thương, trao đổi, mua bán hàng hoá tiêu dùng và các loại tài nguyên khoáng sản nhằm khai thác nguồn lực dư thừa của các nước để khắc phục tình trạng khan hiếm, thiếu hụt nguồn lực của nước mình. Những yếu tố này tạo nên xu thế tất yếu phục vụ cho nhu cầu phát triển của tất cả các quốc gia trên thế giới. Bởi vì trên thế giới không có một quốc gia nào có đầy đủ các yếu tố nguồn lực để tự mình xây dựng một nền kinh tế phát triển bền vững. Như vậy toàn cầu hoá kinh tế nhằm khắc phục tình trạng khan hiếm và phân bố tài nguyên không đều, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của con người ngày càng cao và số lượng dân cư ngày một nhiều. Nhưng nhiệm vụ đó chỉ được diễn ra khi mà khoa học - công nghệ và lực lượng sản xuất phát triển ở trình độ cao

**3. Các bước phát triển của kinh tế thị trường**

***a) Từ nền kinh tế tự nhiên chuyển sang nền kinh tế hàng hoá giản đơn.***

Bước đi tất yếu của sản xuất tự cung, tự cấp là tiến lên sản xuất hàng giản đơn. Điều kiện cho quá trình chuyển hoá này là sự phát triển của phân công xã hội. Phân công xã hội là cơ sở của kinh tế hàng hoá. Xu hướng phát triển của phân công xã hội là biến việc sản xuất không những từng sản phẩm riêng biệt, mà việc sản xuất từng bộ phận của sản phẩm, từng thao tác trong chế biến sản phẩm thành những ngành công nghiệp riêng biệt. Công nghiệp chế biến tách khỏi công nghiệp khai thác và mỗi ngành công nghiệp đó lại chia thành nhiều loại và phân loại nhỏ. Chúng sản xuất ra dưới hình thức hàng hoá - những sản

## kinh tế chính trị

---

phẩm riêng biệt và đem trao đổi với những sản phẩm của các ngành sản xuất khác. Chính sự phát triển ngày càng sâu rộng đó của phân công xã hội là nhân tố chủ yếu dẫn đến hình thành thị trường trong nước. Hình thành nên những khu vực nhà nước chuyên môn hoá và dẫn đến sự trao đổi không những giữa sản phẩm với sản phẩm công nghệ, mà cả giữa các sản phẩm nhà nước với nhau

Sự phát triển của công nghiệp và nông nghiệp, sự hình thành trung tâm công nghiệp, sức hút của chúng đối với dân cư ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống nông thôn, thúc đẩy nông nghiệp hàng hoá phát triển

Những người sản xuất ở những vùng khác nhau có những điều kiện tự nhiên khác nhau, có khả năng và ưu thế trong sản xuất những sản phẩm khác nhau có hiệu quả hơn. ngay trong một vùng, một địa phương, những người sản xuất cũng có những khả năng, điều kiện và kinh nghiệm sản xuất khác nhau. Mỗi người sản xuất chỉ tập trung sản xuất sản phẩm nào mà mình có ưu thế, đem sản phẩm của mình trao đổi (mua và bán) lấy những sản phẩm cần thiết cho sản xuất và đời sống của mình. Họ trở thành những người sản xuất hàng hoá. Trao đổi, mua bán, thị trường, tiền tệ ra đời và phát triển

Sản xuất hàng hoá ra đời, lúc đầu dưới hình thức sản xuất hàng hoá nhỏ, giản đơn, nhưng là một bước tiến lớn trong lịch sử phát triển của nhân loại

***b) Từ nền kinh tế hàng hoá giản đơn chuyển sang nền kinh tế tự do cổ điển.***

Quá trình chuyển từ nền kinh tế giản đơn sang nền kinh tế tự do cổ điển được thực hiện qua ba giai đoạn phát triển cả về lực lượng sản xuất, cả về quan hệ sản xuất mới thích ứng với từng bước phát triển của lực lượng sản xuất

Kỹ thuật thủ công dựa trên lao động hiệp tác giản đơn:

Trong giai đoạn hiệp tác giản đơn, công nhân phụ thuộc vào nhà tư bản về kinh tế nhưng vẫn còn độc lập về mặt kỹ thuật. Để tổ chức hiệp tác lao động, bước đầu tiên phải tập trung tư liệu sản xuất, trên cơ sở đó tập trung sức lao động. Với sản xuất quy mô lớn, trong hiệp tác giản đơn, phải mua cả đồng nguyên liệu và buôn bán hàng hoá, do đó đã làm xuất hiện một mạng lưới mua gom nguyên liệu và bán lẻ hàng hoá, từ đó thúc đẩy việc sản xuất và trao đổi sâu rộng trong xã hội. Hiệp tác giản đơn đã bước đầu làm xuất hiện sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa, nâng cao năng suất lao động xã hội lên rất nhiều. Việc hiệp tác giản đơn làm xuất hiện sản xuất lớn về mặt quy mô là một bước ngoặt rất quan trọng từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn.

Phân công công trường thủ công Tư bản chủ nghĩa:

Sự phát triển của hiệp tác giản đơn tư bản chủ nghĩa tất yếu dẫn tới hiệp tác có phân công, làm xuất hiện các công trường thủ công tư bản chủ nghĩa. Công trường thủ công là hình thức xí nghiệp tư bản thực hiện sự hiệp tác có phân công dựa trên cơ sở kỹ thuật thủ công. Đặc điểm về tổ chức và kỹ thuật của công trường thủ công là: Quá trình sản xuất được phân chia thành những giai đoạn, những công việc bộ phận để có sản phẩm hoàn chỉnh, trên cơ sở đó mỗi

công nhân chỉ chuyên làm một công việc bộ phận. Đặc điểm của sự phân công này là chuyên môn hoá hẹp.

Cơ cấu tổ chức của công trường thủ công là những người lao động bộ phận, sử dụng công cụ chuyên dùng thích ứng, hợp thành lao động tập thể.

Đại công nghiệp cơ khí:

Trên cơ sở kỹ thuật thủ công, phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa không thể được xác lập một cách hoàn chỉnh và phát triển vững chắc. Máy móc được sử dụng phổ biến trong xã hội thông qua cuộc cách mạng công nghiệp. Đó là cuộc cách mạng kỹ thuật thay thế lao động thủ công bằng lao động sử dụng máy móc. Cơ khí hoá trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp thúc đẩy cơ khí hoá ở các ngành liên quan. Cơ khí hoá trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp thúc đẩy cơ khí hoá ngành giao thông vận tải... cơ khí hoá bắt đầu từ ngành công nghiệp nhẹ đến các ngành công nghiệp nặng. Máy móc và đại công nghiệp có tác dụng chủ yếu làm năng suất lao động xã hội tăng vọt, xã hội hoá lao động và sản xuất ngày càng cao, mở rộng thị trường, thúc đẩy sự ra đời của các trung tâm công nghiệp và những thành thị lớn; đồng thời, tạo ra những tiền đề vật chất kỹ thuật.

***c) Từ nền kinh tế thị trường tự do chuyển sang nền kinh tế thị trường hỗn hợp.***

Xuất phát từ những khuyết tật của cơ chế thị trường:

Do chạy theo lợi nhuận cho nên các doanh nghiệp thường gây ô nhiễm môi trường, thường khai thác tài nguyên một cách bừa bãi dẫn tới làm mất cân bằng sinh thái mà doanh nghiệp không phải đền bù một khoản thiệt hại nào.

Cơ chế thị trường dễ làm xuất hiện căn bệnh: khủng hoảng kinh tế, thất nghiệp, lạm phát và suy thoái.

Cơ chế thị trường dẫn tới sự phân hóa giàu nghèo, dễ phát sinh những tiêu cực xã hội.

Kinh tế thị trường là một bước phát triển sau của kinh tế tự nhiên và khi kinh tế hàng hoá phát triển tới trình độ cao thì đó chính là kinh tế thị trường. Trong cơ chế thị trường thì do những khuyết tật của nó dẫn đến phá vỡ cân đối của nền kinh tế, gây lãng phí nhiều nguồn lực: tư liệu sản xuất, lao động, tạo ra sự phân hóa xã hội. Vì vậy nhà nước phải có vai trò nhất định để khắc phục những nhược điểm trên.

Trong lịch sử phát triển của chủ nghĩa tư bản thời kì tự do cạnh tranh thì kinh tế thị trường phát triển theo tư tưởng lý thuyết bàn tay vô hình thì nhà nước không can thiệp kinh tế. điều đó dẫn đến việc khủng hoảng kinh tế sau này (1929 - 1933). Vì vậy đã xuất hiện lý thuyết kinh tế của Keyes yêu cầu nhà nước phải can thiệp kinh tế và đến năm 1948 đã xuất hiện lý thuyết về nền kinh tế hỗn hợp trong đó có sự kết hợp của hai nhân tố: sự điều tiết của thị trường (Bàn tay vô hình) và sự can thiệp của chính phủ (Bàn tay hữu hình) và cả hai nhân tố này đều tác động vào nền kinh tế.

Nhà nước có chức năng:

Định hướng sự phát triển của toàn bộ nền kinh tế, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật .

Thiết lập về một khuôn khổ về pháp luật, xây dựng hệ thống cơ sở nhất quán tạo môi trường ổn định và thuận lợi cho kinh tế phát triển.

Hạn chế và khắc phục những khuyết tật của cơ chế thị trường.

Trực tiếp đầu tư một số lĩnh vực của nền kinh tế: những ngành kinh tế công cộng, năng lượng, cầu nhiều vốn....

Quản lý và bảo vệ tài sản công, kiểm kê, kiểm soát hoạt động kinh tế - xã hội.

Phân phối hợp lý các nguồn lực sản xuất.

#### **4. Các nhân tố của cơ chế thị trường**

Một nền kinh tế muốn vận hành được thì trước tiên phải dựa vào cơ chế thị trường có nghĩa là phải dựa vào bộ máy tự động của cả cung, cầu, giá cả hàng hoá, với môi trường cạnh tranh, động lực là lợi nhuận. Các bộ phận hợp thành cơ chế thị trường này có mối quan hệ mật thiết với nhau, như là những khâu trong guồng máy. Giá cả là cái nhân của thị trường, cung cầu là trung tâm và cạnh tranh là linh hồn là sức mạnh của thị trường.

##### **a) Cung - cầu hàng hoá:**

Cầu hàng hoá: là số lượng hàng hoá hay dịch vụ mà người mua có khả năng và sẵn sàng mua ở các mức giá khác nhau trong cùng một thời gian.

Cung hàng hoá: là số lượng hàng hoá hoặc dịch vụ mà người bán có khả năng và sẵn sàng bán ở các mức giá khác nhau trong một thời gian nhất định.

Khi cung lớn hơn cầu thì giá cả của hàng hoá giảm. Và ngược lại khi cầu lớn hơn cung thì giá cả của hàng hoá sẽ tăng. Và đến khi cung về hàng hoá nào đó trên thị trường vừa đúng bằng cầu của hàng hoá thì lúc đó cung - cầu ở trạng thái cân bằng, xác định mức giá cả là giá cả cân bằng. Song vì cung và cầu luôn biến động nên cân bằng cung - cầu luôn biến động theo. Giá cả thị trường của hàng hoá là do tương quan của cung và cầu trên thị trường quyết định. Nhưng đồng thời khi giá cả biến động thì nó cũng tác động tới việc thu hẹp hay mở rộng quy mô sản xuất.

Những tác động của cung - cầu đối với thị trường:

Quan hệ cung cầu góp phần định hình chính giá cả thị trường và lập lại, khôi phục lại sự cân đối của nền kinh tế.

Quan hệ cung - cầu còn trực tiếp làm ảnh hưởng tới lợi ích kinh tế của người sản xuất và người tiêu dùng; người bán và người mua.

##### **b) Giá cả**

Giá cả trên thị trường phản ánh quan hệ cung cầu về một loại hàng hoá hoặc dịch vụ nào đó, sự biến động của giá cả sẽ tác động đến người bán và người mua: Cụ thể khi cầu cao hơn cung thì người bán sẽ tăng giá, điều đó sẽ thúc đẩy cho người sản xuất mở rộng quy mô để làm tăng cung. Trong trường

## kinh tế chính trị

hợp ngược lại cung lớn hơn cầu thì người bán phải giảm giá xuống. Khi đó người sản xuất sẽ giảm quy mô để giảm cung và cuối cùng cân đối giữa quan hệ cung - cầu được tái lập để lập lại cân bằng mới.

Chức năng của giá cả:

Giá cả có chức năng thông tin (nghĩa là các tin tức về giá cả trên thị trường sẽ giúp cho các đơn vị kinh tế, các cá nhân người lao động đưa ra những quyết định về sản xuất kinh doanh và tiêu dùng của mình.

Giá cả có chức năng phân bổ các nguồn lực: khi giá biến động tăng giảm thì các nguồn lực của sản xuất sẽ dịch chuyển giữa các ngành.

Giá cả có chức năng thúc đẩy đổi mới những tiến bộ kỹ thuật công nghệ. Trong sản xuất, người ta luôn luôn tìm cách giảm bớt hao phí lao động xã hội cần thiết. Để từ đó dẫn tới giảm giá thành để thu được lợi nhuận siêu ngạch (là phần giá người sản xuất thu được nhiều hơn người sản xuất khác nhờ tiến bộ khoa học - kỹ thuật).

Giá cả có chức năng thực hiện phân phối và phân phối lại thu nhập quốc dân cũng như thu nhập cá nhân thông qua chính sách giá cả.

Giá cả có chức năng thực hiện việc lưu thông hàng hoá. Khi giá cả biến động thì sẽ tác động tới hành vi người tiêu dùng và qua đó tác động vào lưu thông hàng hoá làm thay đổi nhu cầu người tiêu dùng.

### ***c) Cạnh tranh***

Cạnh tranh là sự ganh đua giữa các xí nghiệp, các tổ chức kinh tế trong việc tiêu thụ hàng hoá nhằm thu lợi nhuận cao nhất. Cạnh tranh là một tất yếu của nền kinh tế thị trường .

Các chức năng của cạnh tranh:

Cạnh tranh có thể điều chỉnh một cách nhanh chóng các hành vi sản xuất tiêu dùng của xã hội.

Cạnh tranh thúc đẩy sự tiến bộ của kỹ thuật.

Cạnh tranh thoả mãn tốt nhất nhu cầu của người tiêu dùng.

Cạnh tranh tạo chính sách cho việc phân phối thu nhập ban đầu nghĩa là các doanh nghiệp nào thắng trong cạnh tranh thì sẽ thu được lợi nhuận hơn đối phương.

Cạnh tranh giữa những người sản xuất hàng hoá với nhau theo ba hướng: giá cả, chất lượng hàng hoá và thực hiện các dịch vụ trước, trong và sau khi bán hàng.

Cạnh tranh kích thích tính năng động, tính tự chủ của các doanh nghiệp, vì thế nó làm cho kinh tế thị trường phát triển rất năng động (hoàn toàn khác với nền kinh tế tự nhiên, nền kinh tế trong thời kì bao cấp).

Cạnh tranh huy động được mọi nguồn lực của xã hội vào việc phát triển kinh tế .

Cạnh tranh thúc đẩy được cải tiến kỹ thuật và sử dụng công nghệ mới.

Cạnh tranh hiệu quả là công cụ hữu hiệu nhất để đảm bảo sự phân bổ tối ưu các nguồn lực và hệ quả mà nó mang lại là năng suất tối ưu. Cạnh tranh thúc đẩy các nguồn lực di chuyển tới nơi nào có hiệu quả nhất bởi người sản xuất muốn sử dụng chúng để đem lại lợi nhuận càng nhiều, càng tốt.

**d) Tiền tệ.**

Tiền tệ là một loại hàng hóa đặc biệt được tách ra làm vật ngang giá chung cho các loại hàng hóa khác. Nó biểu hiện chung của giá trị, nó biểu hiện tính chất xã hội của lao động và là quan hệ sản xuất giữa những người sản xuất hàng hoá.

Chức năng của tiền tệ:

Là thước đo giá trị (đây là chức năng cơ bản của tiền tệ): tiền dùng để đo lường và biểu hiện giá trị của hàng hoá, mọi hàng hoá đều được biểu hiện giá trị của nó bằng tiền. Tiền tệ được coi như là sản phẩm của lao động.

Là phương tiện lưu thông: tiền là vật môi giới trong quan hệ lưu thông hàng hoá.

Là phương tiện cất giữ giá trị: tiền được rút khỏi lĩnh vực lưu thông và mang vào cất trữ. Khi cần lại đem mua hàng và tiền được xem như một thứ của cải của xã hội.

Là phương tiện thanh toán: tiền được dùng để chi trả sau khi một công việc đã hoàn thành hoặc dùng để trả nợ.

Chức năng tiền tệ thế giới: trao đổi hàng hoá giữa các quốc gia với nhau và tiền lúc này phải là vàng, bạc, ngoại tệ mạnh....

**e) Lợi nhuận**

Trong kinh tế thị trường, lợi nhuận là động lực chi phối hoạt động của người kinh doanh. Lợi nhuận đưa các doanh nghiệp đến các khu vực sản xuất các hàng hoá mà người tiêu dùng cần nhiều hơn, bỏ qua các khu vực có ít người tiêu dùng. Lợi nhuận cũng đưa các nhà doanh nghiệp đến việc sử dụng kỹ thuật sản xuất hiệu quả nhất. Như vậy, hệ thống thị trường luôn phải dùng lái và lỗ để quyết định ba vấn đề: sản xuất cái gì?, sản xuất như thế nào?, sản xuất cho ai?

Lợi nhuận chính là mục tiêu kinh tế cao nhất, là điều kiện tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Để cung cấp hàng hoá và dịch vụ cho thị trường, các nhà sản xuất phải bỏ tiền vốn trong quá trình sản xuất và kinh doanh. Họ mong muốn chi phí cho các đầu vào ít nhất và bán hàng hoá với giá cao nhất để sau khi trừ đi các chi phí còn số dư dôi để không chỉ sản xuất giản đơn mà còn tái sản xuất mở rộng, không ngừng tích lũy phát triển sản xuất, củng cố và tăng cường vị trí của mình trên thị trường.

Lợi nhuận là chỉ tiêu kinh tế tổng hợp, phản ánh toàn bộ kết quả và hiệu quả của quá trình kinh doanh kể từ lúc bắt đầu tìm kiếm nhu cầu thị trường, chuẩn bị và tổ chức quá trình sản xuất kinh doanh, đến khâu tổ chức bán hàng và dịch vụ cho thị trường.

Như vậy, lợi nhuận là động lực thúc đẩy các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh

## **5. Các quy luật của kinh tế thị trường**

### **a) Quy luật giá trị**

Quy luật giá trị là quy luật kinh tế cơ bản của sản xuất hàng hoá. ở đâu có sản xuất và trao đổi hàng hoá thì ở đó có sự hoạt động của quy luật giá trị.

Quy luật giá trị là quy luật chi phối cơ chế thị trường và chi phối các quy luật kinh tế khác, các quy luật kinh tế khác là biểu hiện yêu cầu của quy luật giá trị mà thôi.

xuất :Đối với việc sản xuất một thứ hàng hóa riêng biệt thì yêu cầu của quy luật giá trị được biểu hiện ở chỗ: hàng hoá của người sản xuất muốn bán được trên thị trường, muốn được xã hội thừa nhận thì lượng giá trị của một hàng hoá cá biệt phải phù hợp với thời gian lao động xã hội cần thiết. Đối với một loại hàng hoá thì yQuy luật giá trị yêu cầu việc sản xuất và trao đổi hàng hóa phải được tiến hành trên cơ sở của việc hao phí lao động xã hội cần thiết:

Trong sản xuất nó đòi hỏi người sản xuất luôn luôn có ý thức tìm cách hạ thấp hao phí lao động cá biệt xuống nhỏ hơn hoặc bằng hao phí lao động xã hội cần thiết.

Trong lĩnh vực sản êu cầu quy luật giá trị thể hiện là tổng giá trị của hàng hóa phải phù hợp với nhu cầu có khả năng thanh toán của xã hội.

Trong lĩnh vực trao đổi : Việc trao đổi phải tiến hành theo nguyên tắc ngang giá. Quy luật giá trị biểu hiện sự hoạt động của mình thông qua sự vận động của giá cả xung quanh giá trị. Giá cả phụ thuộc vào giá trị, giá trị là cơ sở của giá cả, những hàng hoá có hao phí lao động lớn thì giá trị của nó lớn dẫn đến giá cả cao và ngược lại. Đối với mỗi hàng hoá thì giá cả hàng hoá có thể bằng hoặc nhỏ hơn hoặc lớn hơn giá trị nhưng đối với toàn bộ hàng hóa của xã hội thì chúng ta luôn luôn có tổng giá cả hàng hóa bằng tổng giá trị.

Tác dụng của quy luật giá trị: quy luật giá trị tự phát điều tiết việc sản xuất và lưu thông hàng hóa thông qua sự biến động của cung - cầu thể hiện qua giá cả trên thị trường.

### **b) Quy luật cung cầu**

Cung phản ánh khối lượng sản phẩm hàng hoá được sản xuất và đưa ra thị trường để thực hiện (để bán). cung do sản xuất quyết định, nó không đồng nhất với sản xuất.

Cầu phản ánh nhu cầu tiêu dùng có khả năng thanh toán của xã hội. Do đó, cầu không đồng nhất với tiêu dùng, vì nó không phải là nhu cầu tự nhiên, nhu cầu bất kì theo nguyện vọng tiêu dùng chủ quan của con người, mà phụ thuộc vào khả năng thanh toán.

Cung - Cầu có mối quan hệ hữu cơ với nhau, thường xuyên tác động lẫn nhau trên thị trường, ở đâu có thị trường thì ở đó có quy luật cung - cầu tồn tại và hoạt động một cách khách quan. Cung - cầu tác động lẫn nhau:

Cầu xác định cung và ngược lại cung xác định cầu. Cầu xác định khối lượng, chất lượng và chủng loại cung về hàng hoá. những hàng hoá nào được tiêu thụ thì mới được tái sản xuất. Ngược lại, cung tạo ra cầu, kích thích tăng cầu thông qua phát triển số lượng, chất lượng, chủng loại hàng hoá, hình thức, quy cách và giá cả của nó.

Quy luật cung - cầu tác động khách quan và rất quan trọng. Nếu nhận thức được chúng thì chúng ta vận dụng để tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh theo chiều hướng có lợi cho quá trình tái sản xuất xã hội. Nhà nước có thể vận dụng quy luật cung - cầu thông qua các chính sách, các biện pháp kinh tế như: giá cả, lợi nhuận, tín dụng, hợp đồng kinh tế, thuế, thay đổi cơ cấu tiêu dùng. Để tác động vào các hoạt động kinh tế theo quy luật cung - cầu, duy trì những tỷ lệ cân đối cung - cầu một cách lành mạnh và hợp lý.

**c) Quy luật cạnh tranh**

Cạnh tranh là sự tác động lẫn nhau giữa các nhóm người, giữa người mua và người bán hay giữa người sản xuất và người tiêu dùng. Hai nhóm này tác động lẫn nhau với tư cách là một thể thống nhất, một hợp lực. ở đây cá nhân chỉ tác động với tư cách là một bộ phận, một lực lượng xã hội, là một nguyên tử của một khối. Chính dưới hình thái đó mà cạnh tranh đã vạch rõ cái tính chất xã hội của sản xuất và tiêu dùng.

Bên cạnh cạnh tranh yếu hơn cả cũng đồng thời là cái bên mà ở đó mỗi cá nhân đều hoạt động một cách độc lập với đồng đảo những người cạnh tranh với mình và thường thường là trực tiếp chống lại những người đó. Chính vì sự phụ thuộc lẫn nhau giữa một người cạnh tranh cá biệt với những người khác lại càng thêm rõ ràng. Trái lại bên mạnh hơn bao giờ cũng đương đầu với đối phương với tư cách là một chỉnh thể ít nhiều thống nhất.

Cạnh tranh như một tất yếu trong nền kinh tế hàng hoá. Cạnh tranh có tác dụng san bằng các giá cả mập mờ để có giá cả trung bình, giá trị thị trường và giá cả sản xuất đều hình thành từ cạnh tranh trong nội bộ ngành và giữa các ngành.

Tóm lại: Trong cơ chế thị trường, quy luật cạnh tranh như một công cụ, phương tiện gây áp lực cực mạnh thực hiện yêu cầu của quy luật giá trị, cạnh tranh trong một cơ chế vận động chứ không phải cạnh tranh nói chung

**d) Quy luật lưu thông tiền tệ**

Quy luật lưu thông tiền tệ là quy luật xác định lượng tiền cần cho lưu thông. Lượng tiền cần cho lưu thông chính bằng tỷ số giữa tổng giá cả hàng hoá với tốc độ lưu thông tư bản

Trong thực tế: lượng tiền cần cho lưu thông bằng tỷ số giữa tổng giá cả hàng hóa trừ đi tổng tiền khấu trừ, trừ đi tổng giá cả bán chịu cộng với tổng tiền thanh toán với tốc độ lưu thông tư bản

Quy luật lưu thông tiền tệ tuân theo các nguyên lý sau:

## kinh tế chính trị

Lưu thông tiền tệ và cơ chế lưu thông tiền tệ do cơ chế lưu thông hàng hoá quyết định.

Tiền đại diện cho người mua, hàng đại diện cho người bán. Lưu thông tiền tệ có quan hệ chặt chẽ với tiền - hàng, mua - bán, giá cả - tiền tệ.

Kinh tế hàng hoá trên một ý nghĩa nhất định có thể gọi là kinh tế tiền tệ, quyết định cơ chế lưu thông tiền tệ.

Mặt khác cơ chế lưu thông tiền tệ còn phụ thuộc vào cơ chế xuất nhập khẩu, cơ chế quản lý kim loại quý, cơ chế kinh doanh tiền của ngân hàng

Nếu quy luật cạnh tranh, quy luật cung - cầu làm giá hàng hoá vận động, san bằng thì quy luật lưu thông tiền tệ giữa mỗi liên hệ cân bằng giữa hàng và tiền.

## **II/ SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

### **1. Sự cần thiết khách quan chuyển từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung sang cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước**

#### ***a) Cơ chế cũ và những hạn chế:***

Cơ chế kế hoạch hoá tập trung quan liêu, bao cấp có những đặc trưng chủ yếu sau đây:

Nhà nước quản lý kinh tế bằng vận mệnh hành chính là chủ yếu, điều đó thể hiện ở sự chi tiết hoá các nhiệm vụ do trung ương giao bằng một hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh từ một trung tâm.

Các cơ quan hành chính - kinh tế can thiệp quá sâu vào hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở, nhưng lại không chịu trách nhiệm gì về mặt vật chất đối với các quyết định của mình.

Bỏ qua quan hệ hàng hoá tiền tệ và hiệu quả kinh tế, quản lý nền kinh tế và kế hoạch hoá bằng chế độ cấp phát và giao nộp sản phẩm, quan hệ hiện vật là chủ yếu, do đó hạch toán kinh tế chỉ là hình thức. Chế độ bao cấp được thực hiện dưới các hình thức: bao cấp qua giá, bao cấp qua tiền lương hiện vật (chế độ tem phiếu) và bao cấp qua cấp phát vốn của ngân sách, mà không ràng buộc vật chất đối với người được cấp phát vốn.

Và đặc trưng cơ bản của mô hình kinh tế hiện vật là nền kinh tế bị hiện vật hoá, tư duy hiện vật, chỉ có sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể là phổ biến, nền kinh tế khép kín với cơ chế quản lý kế hoạch hoá tập trung cao độ. Trên thực tế, yếu tố kế hoạch hoá tập trung đã loại bỏ yếu tố thị trường, quan hệ hàng hoá tiền tệ chỉ còn là hình thức. Sự điều tiết theo chiều dọc đã lấn át các quan hệ kinh tế theo chiều ngang. Vai trò người tiêu dùng bị hạ thấp. Hệ thống quản lý quan liêu tỏ ra không có khả năng gắn sản xuất với nhu cầu.

Kinh tế hiện vật gắn liền với quan niệm truyền thống về kinh tế xã hội chủ nghĩa tuy đã có tác dụng trong chiến tranh, góp phần mang lại chiến thắng vẻ vang cho dân tộc ta. Song khi chuyển sang xây dựng và phát triển kinh tế, chính mô hình đó đã tạo ra nhiều khuyết tật: nền kinh tế không có động lực, không có sức đua tranh, không phát huy được tính chủ động sáng tạo của người lao động, của các chủ thể sản xuất kinh doanh, sản xuất không gắn liền với nhu cầu, ý chí chủ quan đã lấn át khách quan và triệt tiêu mọi động lực và sức mạnh nội sinh của bản thân nền kinh tế, đã làm cho nền kinh tế suy thoái, thiếu hụt, hiệu quả thấp, nhiều mục tiêu của chủ nghĩa xã hội không được thực hiện.

Cơ chế kế hoạch hoá tập trung đã tích góp những xu hướng tiêu cực, làm nảy sinh sự trì trệ, hình thành cơ chế kìm hãm sự phát triển kinh tế - xã hội. Vấn đề đặt ra là phải đổi mới sâu sắc cơ chế đó. Phương hướng cơ bản của sự đổi mới cơ chế quản lý kinh tế ở nước ta đã được Đại Hội VI của Đảng xác định và tiếp tục được Đại Hội VII của Đảng khẳng định "Tiếp tục xoá bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, hình thành đồng bộ và vận hành có hiệu quả cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước".

***b) Chủ trương phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng Xã hội chủ nghĩa ở nước ta.***

Và đến Đại hội VIII của Đảng đã thống nhất "Xây dựng nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, đi đôi với tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa"; "...phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng Xã hội chủ nghĩa ...". Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần; trong đó kinh tế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo.

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nước ta lấy việc giải phóng sức sản xuất làm căn cứ chủ yếu để hoạch định cơ cấu thành phần kinh tế, hình thức sở hữu. Trong nền kinh tế thị trường nước ta tồn tại ba loại hình sở hữu cơ bản: sở hữu toàn dân, sở hữu tập thể, sở hữu tư nhân. Từ ba loại hình sở hữu đó hình thành nhiều thành phần kinh tế, nhiều hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh. Do đó không chỉ ra sức phát triển các thành phần kinh tế thuộc chế độ công hữu, mà còn khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế thị trường rộng lớn bao gồm các đơn vị kinh tế thuộc chế độ công hữu, các đơn vị kinh tế tư doanh, các hình thức hợp tác liên doanh giữa trong và ngoài nước, các hình

thức đan xen và thâm nhập vào nhau giữa các thành phần kinh tế đều có thể tham gia thị trường với tư cách chủ thể thị trường bình đẳng.

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nước ta, kinh tế Nhà nước là nhân tố quy định và bảo đảm tính định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế thị trường. Kinh tế Nhà nước tạo cơ sở kinh tế cho xã hội mới, nó là lực lượng vật chất quan trọng và là công cụ quan trọng để Nhà nước định hướng và điều tiết vĩ mô nền kinh tế. Để giữ vai trò chủ đạo, kinh tế Nhà nước phải nắm những khâu, những lĩnh vực then chốt của nền Kinh tế quốc dân. Kinh tế Nhà nước phải là kiểu mẫu về năng suất, chất lượng, hiệu quả và chấp hành pháp luật để lôi cuốn các thành phần kinh tế khác theo quỹ đạo của chủ nghĩa xã hội. Kinh tế Nhà nước phải có giá trị tổng sản lượng hàng hoá ngày càng tăng, đóng góp tỷ lệ cao trong ngân sách Nhà nước, không ngừng nâng cao trình độ và đời sống của mọi người lao động.

## **2. Quá trình hình thành nền kinh tế thị trường ở nước ta**

### ***a) Trước năm 1886:***

Thời kì 1955 - 1964: Đây là thời kì khôi phục kinh tế và cải tạo xã hội chủ nghĩa. ở thời kì này sự phát triển kinh tế được thiết kế trên cơ sở xác định ba đặc điểm của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội: Từ nền sản xuất nhỏ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, có hệ thống xã hội chủ nghĩa vững mạnh, đất nước bị chia cắt. Đây là thời kì phát triển nhanh về các lĩnh vực kinh tế - xã hội, cơ sở vật chất trong nông nghiệp, công nghiệp, cơ sở hạ tầng được xây dựng.

Thời kì 1964 -1975: Đây là thời kì cả nước có chiến tranh. Kinh tế ở thời kì này có những đặc điểm nhất định của mô hình kinh tế " Cộng sản thời chiến". Mô hình kinh tế này là mô hình có tính tập trung cao nên đã động viên được lực lượng để dành thắng lợi trong cuộc chiến tranh vô cùng ác liệt bằng sự chỉ đạo tập trung nghiêm ngặt, bằng chế độ phân phối bình quân, bao cấp....

Thời kì 1976 - 1986: Đây là thời kì mô hình kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp bộc lộ một cách toàn diện mặt tiêu cực của nó mà hậu quả của tập trung là khủng hoảng kinh tế - chính trị sâu sắc vào cuối những năm 70 đầu những năm 1980. nền kinh tế ở trạng thái trì trệ, mất cân đối nghiêm trọng, sản xuất phát triển chậm trong khi dân số tăng nhanh. Thu nhập quốc dân chưa đảm bảo được tiêu dùng xã hội, một phần tiêu dùng xã hội phải dựa vào vay và viện trợ, nền kinh tế chưa tạo được tích lũy. Lương thực, vải mặc và các hàng tiêu dùng thiết yếu đều thiếu. Tình hình cung ứng vật tư, tình hình giao thông vận tải rất căng thẳng. Nhiều xí nghiệp sử dụng công suất ở mức thấp. Chênh lệch giữa thu

và chi tài chính, giữa hàng và tiền, giữa xuất khẩu và nhập khẩu. Thị trường và vật giá không ổn định. Số người lao động chưa được sử dụng còn đông. Đời sống nhân dân lao động gặp nhiều khó khăn.

Trước tình hình đó của đất nước Đảng ta đã phải suy nghĩ, phân tích tình hình và nguyên nhân, tìm tòi các giải pháp, từ đó thực hiện đổi mới ở các cơ sở, địa phương, đề ra những chính sách cụ thể, có tính chất đổi mới từng phần

***b) Từ năm 1986 đến nay:***

Đại hội lần thứ VII của Đảng nhất quán chuyển sang kinh tế thị trường với những quan điểm khá triệt để. Chấp nhận thị trường một cách cơ bản, tổng thể, lâu dài, một thị trường thống nhất, thông suốt, hoà nhập với thị trường thế giới, thị trường là đối tượng quản lý của nhà nước.

Sự hình thành và phát triển thị trường ở nước ta gắn liền với quá trình đổi mới kinh tế từ cơ cấu đến cơ chế quản lý kinh tế nhất quán chuyển sang kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước, gắn liền với đổi mới một cách cơ bản chính sách kinh tế vĩ mô như: giá cả, kế hoạch hoá, tài chính tiền tệ, đầu tư thương mại, chuyển hoạt động sản xuất kinh doanh và tiêu dùng xã hội sang kinh tế thị trường. Trong đó giải pháp có ý nghĩa quyết định là sử lý giá cả. dù mới là sơ khai, thị trường đã là môi trường giải phóng sức sản xuất với sự bùng nổ của khu vực kinh tế ngoài quốc doanh và kinh tế đối ngoại. Quan hệ kinh tế ngày càng mở rộng và đi sâu vào các lĩnh vực của quá trình sản xuất kinh doanh với sức mạnh của tất yếu kinh tế, sức mạnh hồi sinh sau chiến tranh. Sức sản xuất phát triển làm bật dậy các tiềm năng, hàng loạt nhân tố mới xuất hiện xen lẫn những bề bộn phức tạp của sự chuyển đổi mang tính cách mạng mà thực chất là sự giải thể, cấu trúc lại cơ cấu sản xuất, cơ cấu sở hữu, quan hệ kinh tế, cơ chế quản lý. Tư duy nhất là tư duy kinh tế thay đổi một cách căn bản: từ thụ động an bài sang năng động sáng tạo, tự chủ, từ tư duy hiện vật sang tư duy giá trị, sự nhạy cảm về lợi ích, hiệu quả, về thang giá trị, đạo đức, lối sống...

Thực tế hơn 10 năm qua ở nước ta chứng tỏ quá trình chuyển sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là quá trình đổi mới tất yếu, tiến bộ nhưng cũng là quá trình phức tạp lâu dài.

Những chuyển đổi thực sự tạo ra bước ngoặt trong kinh tế. chỉ một thời gian ngắn, đất nước có nhiều thay đổi. Và đạt được nhiều thành tựu quan trọng: sản xuất nông nghiệp phát triển, từ chỗ thiếu lương thực triền miên, đến nay chúng ta đã có khả năng tự túc, phần nào dự trữ và xuất khẩu. Cơ cấu kinh tế

những thành phần đang được hình thành và phát huy tác dụng. Khu vực kinh tế quốc doanh đang được tổ chức, sắp xếp lại, cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa trở thành cơ chế vận hành nền kinh tế. Vai trò tự điều tiết của thị trường bắt đầu phát huy tác dụng, giá cả thị trường dần đi vào ổn định đã chuyển từ thị trường của người bán sang thị trường của người mua. Cơ chế cạnh tranh có tác dụng điều chỉnh tích cực cơ cấu kinh tế, đào thải những yếu tố lạc hậu, làm bộc lộ đầy đủ những yếu kém trong sản xuất kinh doanh, trong quản lý từ vĩ mô đến vi mô. Thị trường đã trở thành căn cứ quan trọng để chuyển đổi cơ cấu kinh tế. Một số ngành, lĩnh vực đã gắn thị trường trong nước với thị trường nước ngoài theo hướng kinh tế mở.

### **3. Những đặc của nền kinh tế thị trường ở nước ta**

#### ***a) Đặc trưng về định hướng mục tiêu của nền kinh tế.***

Đó là thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Để đạt được mục tiêu này trước hết phải phát triển mạnh lực lượng sản xuất động viên mọi nguồn lực xã hội, phát huy cao độ tính năng động, sáng tạo của toàn dân, khai thác mọi tiềm năng trong nước đi đôi với sử dụng có chọn lọc thành quả và kinh nghiệm quốc tế thúc đẩy công nghiệp hoá - hiện đại hoá nhằm sớm xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của cơ chế xã hội ở Việt Nam.

Trong nền kinh tế thị trường nước ta các hình thức kinh tế và phương pháp quản lý kinh tế thị trường được sử dụng như một công cụ phương tiện để đạt tới nền kinh tế tăng trưởng cao, bền vững, ổn định nhằm mục tiêu "dân giàu, nước mạnh", góp phần phát huy mọi tiềm năng, sức lực trong xã hội, tạo điều kiện cho mỗi cá nhân làm giàu cho mình và cho toàn xã hội.

Đồng thời với việc khai thác triệt để những mặt tích cực, những lợi thế của kinh tế thị trường chúng ta khắc phục, ngăn ngừa, hạn chế những mặt tiêu cực phát sinh từ mặt trái của nền kinh tế thị trường; vừa kích thích sức sản xuất giải phóng sức sản xuất, vừa bảo vệ lợi ích của nhân dân và nâng cao địa vị làm chủ của người lao động, vận dụng các quy luật của thị trường để kiên trì thực hiện công bằng xã hội và cải thiện đời sống nhân dân phù hợp với từng bước tăng trưởng kinh tế, tạo điều kiện công bằng trong phát triển con người.

#### ***b) Đặc trưng về thể chế kinh tế***

Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là thể chế của các chủ thể kinh tế tự do, tự chủ kinh doanh theo pháp luật. Kinh tế thị trường nước ta tồn tại nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế. Các thành phần kinh tế vừa cạnh tranh, vừa liên kết, hợp tác với nhau nhằm phát triển đạt trình độ xã

hội hoá cao. Trong đó khu vực kinh tế Nhà nước có vai trò chủ đạo trong một số lĩnh vực và một số khâu quan trọng có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa của đất nước.

Các thành phần kinh tế có sự cạnh tranh bình đẳng, mỗi thành phần như vậy có xu hướng phát triển khác nhau, lợi ích khác nhau thậm chí đối lập nhau. Vì thế Nhà nước phải có biện pháp hạn chế xu hướng phát triển tự phát, và định hướng cho nó phát triển theo xã hội chủ nghĩa.

Các thành phần kinh tế trong nền kinh tế thị trường nước ta tồn tại ba loại hình sở hữu cơ bản: sở hữu toàn dân, sở hữu tập thể và sở hữu tư nhân. Từ ba hình thức sở hữu đó hình thành nên nhiều thành phần kinh tế, nhiều hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh. Do đó không chỉ ra sức phát triển các thành phần kinh tế thuộc chế độ công hữu, mà còn phải khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế thuộc sở hữu tư nhân để hình thành nền kinh tế thị trường rộng lớn bao gồm các đơn vị kinh tế thuộc chế độ công hữu, các đơn vị kinh tế tư doanh, các hình thức hợp tác liên doanh giữa trong và ngoài nước, các hình thức đan xen và thâm nhập vào nhau giữa các thành phần kinh tế đều có thể tham gia thị trường với tư cách chủ thể thị trường bình đẳng.

***c) Đặc trưng về cơ chế quản lý***

Trong quản lý điều hành các hoạt động kinh tế phải bảo đảm cho các hoạt động của thị trường diễn ra theo nguyên tắc thị trường, tức là phù hợp với quy luật giá trị, quy luật cung cầu, cạnh tranh, hạn chế tối đa các mệnh lệnh hành chính không cần thiết. Mặt khác, phải làm tốt kế hoạch hoá ở tầm vĩ mô và các hoạt động định hướng có hệ thống chính sách kinh tế phù hợp để điều tiết hướng dẫn thị trường theo các mục tiêu kinh tế vĩ mô đã chọn.

Trong nền kinh tế thị trường hiện đại, Nhà nước tham gia vào các quá trình kinh tế là xu hướng khách quan. Nhưng khác với bản chất của Nhà nước tư sản, Nhà nước ta là Nhà nước của dân, do dân và vì dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản.

Sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản là nhân tố quyết định nhất bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế thị trường cũng như toàn bộ sự nghiệp phát triển của đất nước. đảng định hướng kinh tế thị trường theo chủ nghĩa xã hội thể hiện ở sự lãnh đạo, việc thực hiện đường lối chính sách kinh tế thị trường với mục tiêu vì lợi ích của nhân dân, vì một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Nhà nước định hướng xã hội chủ nghĩa với nền kinh tế thị trường trước hết và chủ yếu thông qua các biện pháp kinh tế, thông qua chiến lược kinh tế - xã hội, các kế hoạch trung và ngắn hạn cùng với các chính sách thiết thực để định hướng xã hội chủ nghĩa đối với nền kinh tế thị trường, bố trí lại cơ cấu kinh tế, bỏ, nuôi dưỡng và phát triển các nguồn lực. Hướng hoạt động của các chủ thể kinh tế thị trường vào các mục tiêu được Nhà nước hoạch định, tạo môi trường kinh tế - xã hội, khung khổ pháp lý thuận lợi và duy trì môi trường hoà bình ổn định cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, bù đắp sự bất lực của thị trường bằng cách cung cấp các sản phẩm và dịch vụ công cộng, xây dựng các định chế kinh tế.

***d) Đặc trưng về quan hệ phân phối***

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thực hiện chủ yếu cơ chế phân phối theo lao động và hiệu quả, đồng thời phân phối theo mức đóng góp vốn và trí tuệ vào sản xuất kinh doanh. Nhà nước có chính sách điều tiết để tái phân phối hợp lý thông qua phúc lợi xã hội và thực hiện các chính sách xã hội theo phương châm gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội trong các giai đoạn phát triển của nền kinh tế .

Nền kinh tế nước ta tồn tại nhiều hình thức sở hữu tư liệu sản xuất khác nhau do đó có nhiều thành phần kinh tế và tương ứng với mỗi thành phần kinh tế đó thì sẽ có các nguyên tắc và hệ thống phân phối phù hợp. Cho nên ở nước ta có nhiều hình thức phân phối. Để đạt tới công bằng trong phân phối thu nhập, chúng ta thực hiện nhiều hình thức phân phối thu nhập: phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế, hiệu suất công tác, phân phối theo mức đóng góp vốn và các nguồn lực khác vào sản xuất kinh doanh, phân phối thông qua các quỹ phúc lợi xã hội, trong đó hình thức phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế là chủ yếu, đi đôi với chính sách điều tiết thu nhập một cách hợp lý nhằm thu hẹp khoảng cách chênh lệch giàu - nghèo, vừa khuyến khích lao động, vừa bảo đảm những phúc lợi xã hội cơ bản

***e) Đặc trưng về vai trò quản lý của Nhà nước .***

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được quản lý ( Tổ chức, hướng dẫn, nuôi dưỡng, giám sát bởi Nhà nước của dân, do dân, vì dân) bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước là nhân tố quyết định nhất nhằm giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Muốn vậy, phải xây dựng nhà nước mạnh và trong sạch, có khả năng thường xuyên tự đổi mới để hướng nền

kinh tế thị trường tới văn minh, hiện đại, không xa rời các mục tiêu định hướng đã chọn.

Xây dựng và xác định các đặc trưng nêu trên gắn liền với một nhận thức hoàn toàn mới về chủ nghĩa xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh là " dân giàu, nước mạnh, tiến lên hiện đại đi liền với dân chủ, tự do, tiến bộ và công bằng xã hội". Trong bước quá độ tương đối dài để đạt được mục tiêu cuối cùng đó, nền kinh tế thị trường là con đường duy nhất chúng ta không thể bỏ qua để hiện đại hoá đất nước

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chúng ta sử dụng cơ chế thị trường để kích thích sản xuất, phát huy tính năng động, sáng tạo của người lao động, giải phóng sức sản xuất của mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy công nghiệp hoá - hiện đại hoá. Đồng thời chúng ta lãnh đạo, quản lý nền kinh tế phát triển đúng hướng đi lên chủ nghĩa xã hội để khắc phục thất bại của thị trường, thực hiện các mục tiêu xã hội, nhân đạo mà bản thân thị trường không có được. Nhà nước phải bằng chính sách, công cụ quản lý vĩ mô và tiềm lực kinh tế của mình để duy trì những cân đối lớn của nền kinh tế nhằm khắc phục những yếu kém của kinh tế thị trường

#### **4. Nền kinh tế thị trường nước ta hiện nay**

##### ***a) Đặc điểm kinh tế thị trường nước ta hiện nay***

Các đặc điểm chủ yếu của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có quan hệ mật thiết với nhau được tiếp cận đi từ lực lượng sản xuất đến cơ sở kinh tế, chế độ phân phối, cơ chế vận hành, văn hoá và mở cửa.

Lấy sự phát triển của lực lượng sản xuất theo hướng hiện đại làm cơ sở vật chất - kỹ thuật nhằm mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Lấy nền kinh tế đa dạng về hình thức sở hữu tư liệu sản xuất và thành phần kinh tế làm cơ sở kinh tế, trong đó kinh tế Nhà nước làm chủ đạo.

Dựa trên chế độ phân phối đa dạng bao gồm các nguyên tắc phân phối theo kiểu chủ nghĩa xã hội với phân phối theo kiểu kinh tế thị trường. Trong đó lấy phân phối theo lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh và phân phối thông qua phúc lợi tập thể và xã hội làm chủ đạo.

Lấy cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước làm cơ chế vận hành, nhưng không phải nhà nước tư sản mà nhà nước xã hội chủ nghĩa - nhà nước của dân, do dân và vì dân.

Kết hợp hài hoà văn hoá dân tộc truyền thống với văn hoá hiện đại có chọn lọc. Trong đó lấy văn hoá dân tộc truyền thống làm gốc.

Không dựa trên cơ cấu kinh tế khép kín, mà dựa trên cơ cấu kinh tế mở cửa, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực, nhưng vẫn phải đảm bảo độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ.

Đặc điểm của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là: Mọi thành phần kinh tế đều bình đẳng trước pháp luật, nền kinh tế ấy lấy các thành phần kinh tế dựa trên sở hữu xã hội và sở hữu tập thể làm nền tảng, lấy kinh tế Nhà nước làm chủ đạo, lấy việc thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh làm mục tiêu.

Hơn nữa nền kinh tế đó còn phải góp phần phát huy mọi tiềm năng, mọi sức lực trong xã hội, tạo điều kiện cho mỗi cá nhân làm giàu cho mình và cho toàn xã hội, chấp hành nghiêm mọi pháp luật, kinh doanh có văn hoá, cạnh tranh và hợp tác một cách văn minh...

Kinh tế có sự hội nhập quốc tế, có sự giao lưu trao đổi mậu dịch, thương mại với các nước. Tiếp thu những thành tựu, kinh nghiệm phát triển kinh tế của các nước nhưng đồng thời vẫn giữ vững định hướng và các bản sắc của đất nước

b) Thực trạng kinh tế thị trường nước ta hiện nay.

Cho đến nay, thị trường nước ta vẫn là thị trường sơ khai, còn những rối loạn và nhiều yếu tố tự phát (mới chỉ có thị trường hàng hoá, còn thị trường tiền tệ, thị trường vốn, thị trường sức lao động chưa hoặc mới ở dạng manh nha). thị trường tiền tệ và thị trường vốn vẫn tách biệt. Thị trường sức lao động có phần chưa thoát khỏi chế độ biên chế, hoặc tự phát. Thị trường thiếu và còn những rối loạn, cùng với tình trạng luật lệ Nhà nước vừa thiếu vừa bất hợp lý: còn những gò bó và cả những sơ hở, thủ tục hành chính phiền hà, nạn tham nhũng tràn lan là môi trường bất lợi cho thị trường phát triển. Trong khi đó, để đánh giá mức độ phát triển của bất kì nền kinh tế nào, trước hết người ta nhìn vào thị trường tiền tệ, thị trường vốn. Tuy đã có định hướng để xây dựng một thị trường đồng bộ, nhưng trên thực tế chuyển biến rất chậm. Nguyên nhân chủ yếu là sự thiếu nhất quán về chính sách, thể chế, nhất là trong lĩnh vực tài chính tiền tệ, đầu tư, thương mại, tỷ giá, lãi suất. Chúng ta chủ trương xây dựng một thị trường thống nhất, thông suốt, nhanh chóng hoà nhập với thị trường thế giới, song nhiều thủ tục hành chính phiền hà còn gây khá nhiều cản trở.

Thực trạng trên do nhiều nguyên nhân, trước hết là do hậu quả của cơ chế cũ để lại, từ những quan niệm giản đơn trong việc bố trí cơ cấu kinh tế, cơ cấu

đầu tư, cho đến việc duy ý chí trong việc hoạch định chính sách kinh tế, đặt ý chí chủ quan vào đời sống kinh tế - xã hội không phù hợp với lợi ích của quần chúng, do đó không tránh khỏi đối phó, lẩn chôn - một hiện tượng còn khá phổ biến, dẫn đến tự phát rối loạn. Tuy có những bước tiến, nhưng về cơ bản các chính sách kinh tế vĩ mô chưa theo kịp sự phát triển. Mặt khác phải thừa nhận một thực tế, đây là một sự chuyển đổi khá phức tạp, là quá trình mà độ dài phải tính bằng thập kỉ mới có thể đi vào quỹ đạo. Do đó không tránh khỏi thời kì đầu phải chấp nhận tình trạng thị trường thiếu, rối loạn, tiêu cực, trong khi các nhân tố có sứ mệnh tạo trật tự là hệ thống ngân hàng, tài chính, bộ máy nhà nước, doanh nghiệp lớn còn yếu kém và tiêu cực, còn đang ở bước thích nghi.

### **5. Giải pháp phát triển kinh tế thị trường nước ta hiện nay**

#### ***a) Đẩy mạnh quá trình phân công và phân công lại lao động ở nước ta***

Phân công lao động xã hội là của sản xuất hàng hoá, của phát triển kinh tế thị trường. Vì vậy quá trình phát triển kinh tế thị trường ở nước ta đòi hỏi phải đẩy mạnh phân công và phân công lại lao động xã hội.

Ở nước ta, đẩy mạnh phân công lại lao động xã hội cũng đồng nghĩa với quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hoá đất nước. Trong bối cảnh thế giới hiện đại, công nghiệp hoá ở nước ta phải kết hợp chặt chẽ hai chiến lược công nghiệp hoá theo hướng xuất khẩu, đồng thời thay thế nhập khẩu. Để thực hiện chiến lược này, cần phải phân công lại lao động để phát triển những ngành, những lĩnh vực mà đất nước có lợi thế so sánh trong việc sản xuất, thúc đẩy xuất khẩu. Trước mắt đó là các ngành: nông nghiệp, công nghiệp dệt may, công nghiệp chế biến nông, lâm, hải sản, công nghiệp lắp ráp, điện tử và một số lĩnh vực khác. Thông qua việc phát triển và xuất khẩu những hàng hoá này cần tranh thủ nhập được những công nghệ thích hợp để cải tiến trình độ công nghệ và kỹ thuật sản xuất hiện nay. Điều đó cho phép vừa đa dạng hoá ngành nghề, vừa từng bước đổi mới trình độ lao động trong nước phù hợp với trình độ quốc tế và khu vực.

#### ***b) Xây dựng lại các cơ sở hạ tầng:***

Phát triển kết cấu hạ tầng đảm bảo sự giao lưu thông suốt trong mọi thời tiết trên các tuyến giao thông huyết mạch, các tuyến nhánh đến các vùng, các trung tâm miền núi. Trong từng vùng, điện nước giao thông thông tin được đáp ứng theo yêu cầu của mức độ phát triển.

Đầu tư xây dựng mới theo hướng đồng bộ, hiện đại các công trình giao thông tại các cửa khẩu ( sân bay, hải cảng quốc tế), các hành lang quan trọng tới

## kinh tế chính trị

cửa khẩu nội địa, tại các vùng kinh tế trọng điểm, tuyến trục Bắc - Nam. Mở rộng và nâng cấp sân bay quốc tế và các sân bay khác. Cải tạo và mở rộng cảng, phát triển mạng lưới bưu chính viễn thông hiện đại, đồng bộ, phát triển và nâng cấp mạng lưới điện.

### ***c) Về cách mạng khoa học kỹ thuật - công nghệ.***

Đẩy mạnh cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại đi đôi với tiếp nhận chuyển giao công nghệ mới từ nước ngoài.

Chọn giải pháp kỹ thuật, công nghệ phù hợp để đầu tư chiều sâu, tận dụng có hiệu quả các chính sách hiện có sau những năm xây dựng trước đây.

Cải tiến, nâng cấp, hiện đại hoá các kỹ thuật và công nghệ truyền thống phục vụ phát triển kinh tế nông thôn, thực hiện công nghiệp hoá nông nghiệp và kinh tế nông thôn.

Tranh thủ công nghệ tiên tiến, đặc biệt là đối với các dự án đầu tư nước ngoài. thực hiện giám định nghiêm ngặt việc nhập công nghệ và thiết bị .

Gấp rút nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia nhằm đổi mới và làm chủ công nghệ nhập và sáng tạo công nghệ mới. ưu tiên nghiên cứu, ứng dụng tập trung trong các lĩnh vực công nghiệp điện tử và tin học, công nghiệp sinh học, công nghiệp chế tạo và gia công vật liệu nhất là nguồn vật liệu trong nước. Chú trọng đúng mức các hoạt động nghiên cứu khoa học cơ bản.

Tăng đầu tư bằng nhiều nguồn vốn cho việc nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ khoa học, phát triển giáo dục và đào tạo, có cơ chế bồi dưỡng và bảo vệ nhân tài.

### ***d) Kinh tế đối ngoại***

Thu hút ngày càng nhiều vốn và công nghệ hiện đại của các nước thông qua vốn đầu tư trực tiếp và gián tiếp.

Quan hệ kinh tế đối ngoại theo hướng đa dạng hoá, đa phương hoá để tránh lệ thuộc, nhưng cần ưu tiên cho khu vực Châu á Thái Bình Dương.

Sử dụng có hiệu quả lợi thế so sánh trong xuất nhập khẩu, trong phân công và hợp tác quốc tế về lao động.

Coi trọng việc đào tạo người có năng lực và bản lĩnh để sử dụng có hiệu quả vốn nước ngoài, để nhận chuyển giao công nghệ mới của nước ngoài không mắc những sai lầm đáng tiếc có thể xảy ra.

Phát triển thị trường ngoài nước, đẩy mạnh hoạt động ngoại thương: phải thực hiện xuất siêu. muốn vậy cần phải xuất thành phẩm chứ không xuất nguyên liệu. Khuyến khích phát triển công nghiệp, nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp,

## kinh tế chính trị

chế biến đảm bảo tiêu chuẩn quốc tế để thu hút được giá trị cao cho hàng xuất khẩu cho chính sách bảo hộ hợp lý để khuyến khích các ngành kinh tế trong nước phát triển thu hút công nghệ - khoa học kỹ thuật từ bên ngoài; ngăn chặn nhập những hàng hoá mà trong nước có thể sản xuất và đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng.

### ***e) Hình thành và phát triển đồng bộ các loại thị trường.***

Đối với thị trường hàng hoá tiêu dùng và dịch vụ: Phải tăng quy mô tiêu dùng và dịch vụ với chủng loại ngày càng phong phú và chất lượng ngày càng nâng cao. Việc phát triển thị trường hàng tiêu dùng và dịch vụ đòi hỏi phải tăng dung lượng thị trường, tăng khối lượng hàng hoá và dịch vụ để thoả mãn nhu cầu về ăn mặc, ở, đi lại, học tập, chữa bệnh... cho nhân dân. Cần khai thác thế mạnh của đất nước về đất đai, rừng, biển, tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp hàng tiêu dùng, chế biến để có nguồn hàng ngày càng lớn đáp ứng nhu cầu. Đồng thời cùng với số lượng phải chú ý đến chủng loại phong phú và nâng cao chất lượng để đáp ứng nhu cầu đa dạng và ngày càng cao. Từng bước giảm giá cả hàng tiêu dùng và dịch vụ: giảm chi phí sản xuất để làm cơ sở cho việc giảm giá và tăng khối lượng sản phẩm cung ứng trên thị trường.

Đối với thị trường các yếu tố sản xuất : Thị trường các yếu tố sản xuất bao gồm: thị trường vốn, thị trường sức lao động và thị trường các điều kiện vật chất khác cho quá trình sản xuất. Muốn thực hiện tái sản xuất mở rộng thì vốn và tư liệu sản xuất cần nhận được một phần bổ sung từ giá trị sản phẩm thặng dư, tài sản phải được tham gia vào phân chia lợi nhuận.

Ta cần phải thực hiện cân bằng giữa các loại thị trường: Cần xoá bỏ chế độ bao cấp trong phân phối sử dụng các yếu tố sản xuất và vật phẩm tiêu dùng, dịch vụ chuyển chúng sang quan hệ hàng hóa thị trường một cách hoàn toàn. Có nghĩa toàn bộ nhân tố sản xuất, vật phẩm tiêu dùng, dịch vụ đều được mua bán trên hai thị trường một cách tự do.

### ***f) Vai trò kinh tế của Nhà nước***

Nhà nước có vai trò điều tiết và hướng dẫn nền kinh tế thị trường ở tầm vĩ mô bằng cách sử dụng đồng bộ và có hiệu quả các công cụ sau: Nhà nước ban hành các pháp luật kinh tế.

Nhà nước thực hiện kế hoạch hoá ở tầm vĩ mô lẫn vi mô: Đặt kế hoạch hoá trong sự gắn bó với chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, gắn bó với quy hoạch tổng thể và phân bố lực lượng sản xuất.

## kinh tế chính trị

---

Lấy kinh tế thị trường làm đối tượng để kế hoạch hoá vĩ mô thông qua hệ thống chỉ tiêu cân đối lớn định hướng trong từng thời kì.

Tổ chức tốt thông tin và dự báo tình hình trong nước và thế giới về các mặt có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh cho các chủ thể doanh nghiệp.

Nhà nước thực hiện chính sách tài chính quốc gia: Xây dựng một chính sách tài chính quốc gia lành mạnh, trên cơ sở thu đúng và chi đúng, trên cơ sở thu đủ và chi đủ, chống thất thu dưới mọi hình thức. Khắc phục có hiệu quả những lãng phí, tệ tham nhũng mang tính phổ biến và trầm trọng hiện nay. Nhà nước thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia: Ngân hàng trung ương trên cơ sở thực hiện tốt việc điều hoà lưu thông tiền, khống chế và kiểm soát lượng tiền phát hành góp phần ổn định kinh tế, giá cả, khống chế và kiểm soát lạm phát ở mức bình thường, đề phòng và ngăn chặn những hiện tượng tái phát. Đối với ngành kinh tế phải nắm những mặt hàng thuộc quốc kế dân sinh, mang tính công cộng.

Tăng cường dự trữ quốc gia và tạo một ngân sách và kho bạc Nhà nước lành mạnh.

Hệ thống thuế: Nhà nước phải có được những chính sách thuế đúng đắn để có tác dụng tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước, khuyến khích sản xuất, ngăn chặn những tác động tiêu cực trong nền kinh tế, điều tiết sản xuất và tiêu dùng, thu hút được nhiều đầu tư nước ngoài.

## PHẦN C

### Ý NGHĨA CỦA VẤN ĐỀ VÀ NHẬN XÉT

Nói tóm lại nền kinh tế thị trường là công cụ để phát triển kinh tế của mỗi quốc gia. Để đạt được những mục tiêu về kinh tế thì điều đặt ra cho một quốc gia là phải biết lựa chọn mô hình kinh tế thị trường và vận dụng nó sao cho phù hợp với tình hình cũng như hoàn cảnh của nước mình.

Tuy kinh tế thị trường ra đời từ thời kì tư bản chủ nghĩa, bên cạnh những mặt tích cực nó còn biểu hiện mặt tiêu cực (mặt trái). Mô hình kinh tế thị trường là mô hình chung cho cả Chủ nghĩa tư bản và Chủ nghĩa xã hội. Muốn sử dụng nó một cách hiệu quả thì không chỉ phát huy những tác động tích cực mà nó đem lại cho nền kinh tế, mà còn đòi hỏi phải biết hạn chế một cách tối đa những mặt tiêu cực mà nó gây ra. Vì vậy khi một nền kinh tế áp dụng theo mô hình kinh tế thị trường thì cần phải có sự kết hợp giữa sự tự điều tiết nền kinh tế của thị trường và sự can thiệp của nhà nước vào nền kinh tế. Điều đó có nghĩa là Nhà nước phải luôn quan tâm đến những yếu tố cấu thành nên cơ chế thị trường: giá cả, cung cầu hàng hoá, cạnh tranh, tiền tệ và lợi nhuận và những quy luật của kinh tế thị trường như quy luật giá trị, quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh, quy luật lưu thông tiền tệ... Để từ đó có những biện pháp chính sách phù hợp để điều tiết và thúc đẩy nền kinh tế thị trường phát triển một cách nhanh chóng và vững mạnh.

Đối với nước ta, quá trình chuyển sang nền kinh tế thị trường tuy có hơi muộn nhưng nó cũng đem lại những thành tựu hết sức to lớn cho đất nước trong việc phát triển kinh tế - xã hội. Điều quan trọng hơn cả là chúng ta đã chấp nhận nó - như một công cụ để phát triển, để đạt được những mục tiêu cao hơn - đi lên chủ nghĩa xã hội. Một nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có những cái chung của nền kinh tế thị trường và nó cũng có những cái khác biệt so với nền kinh tế thị trường của các nước khác. Tuy nền kinh tế thị trường Việt Nam đang trong giai đoạn hình thành và phát triển, đang còn gặp nhiều khó khăn nhưng chúng ta đều tin rằng với sự lãnh đạo của Đảng, sự điều tiết kinh tế của Nhà nước cũng như sự đoàn kết, thống nhất và quyết tâm của nhân dân ta nó sẽ phát triển lên một trình độ cao và sẽ là công cụ quan trọng để chúng ta hoàn thành quá trình đi lên Chủ Nghĩa Xã Hội.

*Em xin chân thành cảm ơn!*

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2003

Sinh viên

**Nguyễn Hữu Giáp**

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin \_ Bộ giáo dục và đào tạo
- Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin \_ NXB Chính trị quốc gia 2002
- Giáo trình Kinh tế chính trị học Mác - Lênin \_ NXB Chính trị quốc gia 1999
- Văn kiện Đại hội Đảng VI, VII, VIII, IX
- Kinh tế học \_ Sammuelson
- Các Mác: Tư bản quyển I phần I; quyển III tập 2 \_ NXB Sự thật 1963
- Các Mác: Phê phán cương lĩnh Gôta \_ NXB Sự thật 1983
- Một số vấn đề lý luận kinh tế chính trị và phát triển kinh tế Việt Nam \_ NXB Chính trị quốc gia 1997
- Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa \_ NXB Thống kê 1995
- Tạp chí Kinh tế và Phát triển số 15 (3-1999), số 16 (8-1999), số 63 (9-2002), số 74 (8-2003), số 66 (12-2002), số 71 (5-2003)

## MỤC LỤC

<b>Phần A: Lời mở đầu</b> .....	<b>1</b>
<b>Phần B: Nội dung</b> .....	<b>2</b>
I/ Những vấn đề lý luận chung về nền kinh tế thị trường .....	2
1. Khái niệm kinh tế thị trường là gì? .....	2
2. Tính quy luật và sự hình thành của kinh tế thị trường .....	3
3. Các bước phát triển của kinh tế thị trường .....	5
4. Các nhân tố của cơ chế thị trường .....	8
5. Các quy luật của kinh tế thị trường .....	10
II/ Sự hình thành và phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam .....	13
1. Sự cần thiết khách quan chuyển từ cơ chế kế hoạch hoá tập trung sang cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước .....	13
2. Quá trình hình thành nền kinh tế thị trường ở nước ta .....	15
3. Những đặc trưng của kinh tế thị trường ở Việt Nam .....	16
4. Đặc điểm và thực trạng kinh tế thị trường nước ta hiện nay .....	20
5. Giải pháp để phát triển kinh tế thị trường .....	21
<b>Phần C: Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu và nhận xét</b> .....	<b>25</b>